TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 17/10/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Tâm
Hội thẩm nhân dân Bà: Bùi Thị Ngọc
Bà: Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 06/9/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:
Họ và tên: Cầm Bá C, sinh ngày: 07/10/1999;
Nơi sinh: Xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn T1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Cầm Bá N; Con bà: Lê Thị M; chưa có vợ con. Tiền án: Tiền sự: Không
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại thôn T1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; *(có mặt)*;

+ NG□□I BÀO CH□A CHO B□C□O CẦM BÁ CƯỜNG:
Bà: Hà Thị Nhàn - Trợ giúp viên Pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (*có mặt*)

+ NGƯỜI BỊ HẠI:
Anh Lương Văn L, sinh năm: 1988
Địa chỉ: TC, xã X, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. *(có đơn xin xét xử vắng mặt);*

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:
Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1995 (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4 và tháng 5 năm 2019, Cầm Bá C, sinh năm 1999 và Lê Xuân T, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn T1, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đến nhà anh

Lương Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã XL, huyện Thường Xuân ở và làm thuê cho anh L. Tại đây, Cầm Bá Cường quan sát thấy gia đình anh Lương Văn L có một con lợn bằng sành sứ màu đỏ bỏ tiền tiết kiệm để trong tủ máy ép nước mía ở phòng ngủ của vợ chồng anh Linh nên Cầm Bá C đã trộm cắp tiền trong con lợn bằng sành sứ tổng 3 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4, Cầm Bá C bảo trong người bị mệt và xin anh L nghỉ ở nhà một mình, khi đó Cầm Bá C đã lấy con lợn tiết kiệm của anh L để trong tủ ép nước mía đem xuống bếp và dùng que thép (dạng nan hoa xe đạp) dài 23 cm, một đầu que thép C uống cong hình chữ "U", sau đó đưa que thép qua khe nhỏ là nơi bỏ tiền vào để kéo tiền trong con lợn ra và lấy được số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Cầm Bá C rủ Lê Xuân T đi hát Karaoke tại nhà chị Trịnh Thị H, sinh năm 1971 ở thôn TN, xã LT, huyện Thường Xuân hết số tiền 3.000.000đồng, số còn lại C tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Cách lần thứ nhất 10 ngày, Cầm Bá C vẫn dùng thủ đoạn như trên lấy tiền trong con lợn của gia đình anh Lương Văn L ra được 10.500.000đ (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó có 01 tờ tiền 500.000đồng tiền bị rách, C nhờ Lê Xuân T đến Ngân hàng Agribank Khe Hạ (chi nhánh xã LT, huyện Thường Xuân) đổi tiền rách, sau đó đi hát Karaoke tại nhà chị H, hết số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3 cách lần thứ 2 khoảng 10 ngày, Cầm Bá C vẫn dùng thủ đoạn như trên lấy tiền trong con lợn của gia đình anh Lương Văn L ra được 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), sau đó C xin nghỉ việc nhà anh L và ra Hà Nội kiếm việc làm và tiêu xài cá nhân. Như vậy tổng số tiền 3 lần Cầm Bá C trộm cắp của gia đình anh Lương Văn L là 25.500.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), Cầm Bá C đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/6/2019, anh L thấy con lợn bỏ tiền tiết kiệm của gia đình nhẹ hơn, chỗ bỏ tiền vào bị rộng hơn, nghi ngờ là bị mất tiền bên trong nên anh Lương Văn L đã đập vỡ con lợn ra và phát hiện bị mất số tiền 25.500.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) trong con lợn tiết kiệm của gia đình, anh Lương Văn L đã báo cáo Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Đến ngày 24/6/2019 Cầm Bá C đã đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Lê Xuân T được Cầm Bá C nhờ đổi 500.000đồng tiền rách, T không biết là tiền do C đã trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng của vụ án:

+ 02 thanh kim loại, trong đó 01 thanh kim loại Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, 01 thanh kim loại màu trắng đã bị hoen gỉ dài 23 cm, tiết diện 1,5mm, một đầu được uốn thành hình tam giác, một đầu được mài nhọn và uốn cong hình chữ "U". Đây là công cụ thực hiện tội phạm nên tiếp tục thu giữ. Đối với số tiền 25.500.000 đồng mà Cầm Bá C trộm cắp được, Cầm Bá Cường đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Lương Văn Linh, đồng thời C đã bồi thường thêm 1.500.000đồng chi phí khác cho gia đình anh L. Anh Linh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Cầm Bá C.

Tại bản cáo trạng số 26/CT- VKSTX ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Cầm Bá C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cầm Bá C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cầm Bá C từ 09 (chín) đến 12(mười hai) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng. Về án phí bị cáo C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Cầm Bá C có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 27.000.000 đồng, anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo C đã đến Công an đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo mức án từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cầm Bá C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 4 đến cuối tháng 5 năm 2019, Cầm Bá Cường đã trộm cắp tiền Việt Nam đồng của gia đình anh Lương Văn L ở thôn C, xã XL, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa 03 lần, lần 1: 5.000.000đồng; lần 2: 10.500.000đồng; lần 3: 10.000.000đồng. Tổng cộng số tiền Cầm Bá C trộm cắp là 25.500.000đồng.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cầm Bá C đã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản lén lút trộm cắp tiền trong con lợn bằng sành sứ màu đỏ bỏ tiền tiết kiệm để trong tủ máy ép nước mía ở phòng ngủ của vợ chồng anh Lương Văn L ở thôn Cộc, xã XL, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa 03 lần, lần 1: 5.000.000đồng; lần 2: 10.500.000đồng; lần 3: 10.000.000đồng. Tổng cộng Cầm Bá C trộm cắp số tiền là 25.500.000đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội "*Trộm cắp tài sản"*. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Cầm Bá C về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân; tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cầm Bá Cường có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự;

Tình tiết tặng nặng: Bị cáo 3 lần trộm cắp tài sản độc lập nên phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã cùng với gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại anh Lương Văn L, người bị hại đã nhận đủ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Cầm Bá C một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Cầm Bá C không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cầm Bá C phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. *Về bồi thường dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 06/9/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân với Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân gồm: 01 thanh kim loại màu trắng đã bị hoen gỉ dài 23 cm, tiết diện 1,5mm, một đầu được uốn thành hình tam giác, một đầu được mài nhọn và uốn

cong hình chữ "U" là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Cầm Bá C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Cầm Bá C 09 (*chín*) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

******Về bồi thường dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

******Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng đã bị hoen gỉ dài 23 cm, tiết diện 1,5mm, một đầu được uốn thành hình tam giác, một đầu được mài nhọn và uốn cong hình chữ "U".

Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận ngày 06/9/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng năm 2015; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Buộc bị cáo Cầm Bá C phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2019); Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA.*